

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Cho kỳ kế toán Quý II năm 2023





## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho kỳ kế toán Quý II năm 2023.

### **CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 5500512492 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Sơn La cấp lần đầu ngày 06 tháng 01 năm 2015, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 13 tháng 09 năm 2022.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam.

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Lê Văn Đức	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 01 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 17 tháng 01 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Thành viên	
Ông Lê Anh Tuấn	Thành viên	
Ông Nguyễn Việt Linh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 19 tháng 04 năm 2023
Ông Lưu Chiến Thắng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 04 năm 2023
Ông Nguyễn Tuấn Dũng	Thành viên	

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Tuấn Dũng	Tổng Giám đốc
----------------------	---------------

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông Dương Quân Anh	Trưởng ban	
Bà Trần Ngọc Lan	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 19 tháng 04 năm 2023
Bà Bùi Phương Anh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 04 năm 2023
Ông Đặng Quốc Hưng	Thành viên	

### **CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ**

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30/06/2023, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán Quý II năm 2023, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

**Cam kết khác**

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 về quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.



Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

**Nguyễn Tuấn Dũng**

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2023



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ**

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La  
 Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba  
 Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho kỳ kế toán Quý II năm 2023

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2023

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	30/06/2023	01/01/2023
			VND	VND
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>337.280.230.386</b>	<b>306.593.924.342</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>3</b>	<b>29.238.347.891</b>	<b>3.527.662.176</b>
111	1. Tiền		29.238.347.891	3.527.662.176
<b>130</b>	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>255.667.327.016</b>	<b>249.391.512.590</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	85.420.557.415	163.658.506.365
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	9.068.769.600	9.200.731.013
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	7	55.250.000.000	57.200.000.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	8	105.928.000.001	19.332.275.212
<b>140</b>	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>9</b>	<b>49.701.012.265</b>	<b>50.820.074.804</b>
141	1. Hàng tồn kho		49.701.012.265	50.820.074.804
<b>150</b>	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>2.673.543.214</b>	<b>2.854.674.772</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	12	13.664.804	112.295.122
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		2.659.878.410	2.742.379.650
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>135.224.330.167</b>	<b>182.042.182.812</b>
<b>210</b>	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>1.977.617.274</b>	<b>-</b>
216	1. Phải thu dài hạn khác	8	1.977.617.274	-
<b>220</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>48.913.005.942</b>	<b>50.100.049.670</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	37.781.516.300	37.715.345.953
222	- Nguyên giá		56.510.901.797	55.047.991.524
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(18.729.385.497)	(17.332.645.571)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	11	11.131.489.642	12.384.703.717
225	- Nguyên giá		12.384.703.717	12.384.703.717
226	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.253.214.075)	-
<b>250</b>	<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>4</b>	<b>81.552.279.421</b>	<b>129.138.839.989</b>
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		49.119.879.421	129.138.839.989
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		32.432.400.000	-
<b>260</b>	<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>2.781.427.530</b>	<b>2.803.293.153</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	2.781.427.530	2.803.293.153
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>472.504.560.553</b>	<b>488.636.107.154</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ**

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La  
Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba  
Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho kỳ kế toán Quý II năm 2023

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2023

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	30/06/2023	01/01/2023
			VND	VND
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>38.927.063.826</b>	<b>59.528.895.143</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>25.190.659.155</b>	<b>44.782.705.290</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	14.765.410.388	32.235.337.149
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14	904.448.244	247.377.820
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	413.023.047	1.090.113.840
315	4. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	-	3.493.973
319	5. Phải trả ngắn hạn khác	17	213.394.968	350.000.000
320	6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	18	-	1.962.000.000
322	7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		8.894.382.508	8.894.382.508
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>13.736.404.671</b>	<b>14.746.189.853</b>
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	18	13.736.404.671	14.746.189.853
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>433.577.496.727</b>	<b>429.107.212.011</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>19</b>	<b>433.577.496.727</b>	<b>429.107.212.011</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		353.835.080.000	353.835.080.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		353.835.080.000	353.835.080.000
414	2. Vốn khác của chủ sở hữu		39.750.000.000	39.750.000.000
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		4.447.191.254	4.447.191.254
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		30.183.961.904	25.864.184.757
421a	LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước		25.382.738.364	10.359.228.232
421b	LNST chưa phân phối năm nay		4.801.223.540	15.504.956.525
429	6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		5.361.263.569	5.210.756.000
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>472.504.560.553</b>	<b>488.636.107.154</b>

**Trần Thị Thom**  
Người lập

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2023

**Trần Ngọc Lan**  
Kế toán trưởng



**Nguyễn Tuấn Dũng**  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ**

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường  
Liêu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho kỳ kế toán Quý II năm 2023

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Quý II năm 2023		Quý II năm 2022		Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023		Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022	
			VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	96.575.966.617	158.289.907.812	204.421.314.714	218.600.916.910				
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-	-	-				
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		96.575.966.617	158.289.907.812	204.421.314.714	218.600.916.910				
11	4. Giá vốn hàng bán	21	92.645.157.401	152.272.226.811	196.323.614.947	209.074.576.538				
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		3.930.809.216	6.017.681.001	8.097.699.767	9.526.340.372				
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	22	171.839.243	148.635.263	218.608.408	1.438.199.746				
22	7. Chi phí tài chính	23	464.756.767	258.183.178	943.181.317	862.408.938				
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		464.756.767	258.183.178	943.181.317	862.408.938				
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết		-	-	-	13.176.665				
25	9. Chi phí bán hàng	24	228.082.640	-	300.234.640	-				
26	10 Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	1.040.712.359	1.145.554.583	1.819.049.364	1.686.192.078				
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		2.369.096.693	4.762.578.503	5.253.842.854	8.429.115.767				
31	12. Thu nhập khác		20.000.030	550.000.000	20.000.030	-				
32	13. Chi phí khác	26	21.474.055	2.633.810	21.476.055	3.699.146				
40	14. Lợi nhuận khác		(1.474.025)	547.366.190	(1.476.025)	(3.699.146)				



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ**

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường  
Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho kỳ kế toán Quý II năm 2023

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Quý II năm 2023		Quý II năm 2022		Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023		Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022	
			VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		2.367.622.668	5.309.944.693	5.252.366.829	8.425.416.621				
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	27	98.250.842	348.356.389	355.121.547	781.452.893				
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-	-	-				
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		2.269.371.826	4.961.588.304	4.897.245.282	7.643.963.728				
61	19. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		2.218.015.712	5.147.582.692	4.801.223.540	7.535.805.625				
62	20. Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát		51.356.114	72.188.790	96.021.742	108.158.103				
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	28			136	276				

*[Signature]*

Trần Thị Thơm  
Người lập

Hà Nội, ngày 28 tháng 06 năm 2023

*[Signature]*

Trần Ngọc Lan  
Kế toán trưởng



Nguyễn Tuấn Dũng  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ**

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La  
 Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba  
 Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho kỳ kế toán Quý II năm 2023

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ ngày 01/01/2023	Từ ngày 01/01/2022
			đến ngày 30/06/2023	đến ngày 30/06/2022
			VND	VND
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>		<b>5.252.366.829</b>	<b>8.425.416.621</b>
	<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		2.649.954.001	1.278.530.080
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(218.608.408)	(334.741.823)
06	- Chi phí lãi vay		943.181.317	862.408.938
08	<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>		<b>8.626.893.739</b>	<b>10.231.613.816</b>
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(10.060.930.457)	74.551.380.438
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		1.119.062.539	(24.737.921.762)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(16.598.100.031)	(26.407.115.853)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		120.495.941	242.793.620
14	- Tiền lãi vay đã trả		(946.675.290)	(1.079.402.445)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(1.033.573.678)	(1.324.243.455)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(408.000.000)	-
20	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>(19.180.827.237)</b>	<b>31.477.104.359</b>
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(1.462.910.273)	-
23	2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(55.250.100.000)	(22.000.000.000)
24	3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		57.200.100.000	70.000.000.000
25	4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(32.432.400.000)	(191.643.526.371)
26	5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		80.000.000.000	-
27	6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		158.608.407	334.741.823
30	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>		<b>48.213.298.134</b>	<b>(143.308.784.548)</b>
	<b>III LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	150.000.000.000
33	2. Tiền thu từ đi vay		645.400.000	7.723.000.000
34	3. Tiền trả nợ gốc vay		(2.691.342.852)	(37.823.000.000)
35	4. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		(925.842.330)	-
36	5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(350.000.000)	-
40	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>		<b>(3.321.785.182)</b>	<b>119.900.000.000</b>



## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023  
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ ngày 01/01/2023	Từ ngày 01/01/2022
			đến ngày 30/06/2023	đến ngày 30/06/2022
			VND	VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		25.710.685.715	8.068.319.811
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		3.527.662.176	5.743.999.298
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	3	<u>29.238.347.891</u>	<u>13.812.319.109</u>

Trần Thị Thom  
Người lập

Trần Ngọc Lan  
Kế toán trưởng



Nguyễn Tuấn Dũng  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 28 tháng 06 năm 2023

## **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

*Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023*

### **1 . ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

#### **Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 5500512492 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Sơn La cấp lần đầu ngày 06 tháng 01 năm 2015, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 13 tháng 09 năm 2022.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 353.835.080.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 30 tháng 06 năm 2023 là 353.835.080.000 đồng; tương đương 35.383.508 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

#### **Lĩnh vực kinh doanh**

Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm liên quan đến nông sản sơ chế, chủ yếu là sản lát và ngô hạt sấy.

#### **Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Bán buôn thóc ngô và các loại hạt ngũ cốc khác;
- Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản.

**Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:** Trong vòng 12 tháng.

#### **Cấu trúc Tập đoàn**

- Công ty có các công ty con trực tiếp được hợp nhất báo cáo tài chính tại thời điểm 30/06/2023 bao gồm:

<u>Tên công ty</u>	<u>Địa chỉ</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích</u>	<u>Tỷ lệ quyền biểu quyết</u>	<u>Hoạt động kinh doanh chính</u>
Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu	Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La	98,14%	98,14%	Kinh doanh nông, lâm sản
Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lặc Xanh	Huyện Ngọc Lặc, Tỉnh Thanh Hóa	100,00%	100,00%	Kinh doanh nông, lâm sản
Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp Hồng Hà (đổi tên từ "Công ty Cổ phần HongHa Pharma"	Quận Ba Đình, TP Hà Nội	98,00%	98,00%	Kinh doanh thực phẩm chức năng

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ**

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách  
La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận  
Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho kỳ kế toán Quý II năm 2023

- Công ty con gián tiếp được hợp nhất tại thời điểm 30/06/2023 bao gồm:

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh và thương mại Châu Á	H. Châu Thành A, Tỉnh Hậu Giang	96,04%	98,00%	Sản xuất điện mặt trời

- Danh sách các công ty liên kết được hợp nhất theo phương pháp vốn chủ:

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ	Tỷ lệ quyền	Hoạt động kinh doanh
Công ty Cổ phần Nông sản Elmaco	Huyện Nho Quan, Tỉnh Ninh Bình	43,75%	43,75%	Kinh doanh nông, lâm sản
Công ty Cổ phần Dịch vụ, Vận tải và Vận tư Nông nghiệp Hồng Hà	Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội	45,80%	45,80%	Kinh doanh nông, lâm sản

**2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY****2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

**2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng***Chế độ kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư số 202/2014/TT-BTC hướng dẫn Phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

*Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán*

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách  
La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận  
Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

### Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho kỳ kế toán Quý II năm 2023

#### 2.3 . Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập trên cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính riêng của Công ty và Báo cáo tài chính của các công ty con do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Báo cáo tài chính của các công ty con được áp dụng các chính sách kế toán nhất quán với các chính sách kế toán của Công ty. Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để đảm bảo tính nhất quán trong các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất từ ngày mua lại hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty đó.

Các số dư, thu nhập và chi phí chủ yếu, kể cả các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

Các phương pháp kế toán khác khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất:

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty.

#### 2.4 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, vàng tiền tệ sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

#### 2.5 . Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là 10 năm. Định kỳ Công ty mẹ phải đánh giá tồn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm phát sinh.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách  
La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận  
Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

### Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho kỳ kế toán Quý II năm 2023

#### 2.6 . Các khoản đầu tư tài chính

*Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn* bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại thời điểm nhất định trong tương lai, các khoản cho vay,... được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

*Các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên doanh liên kết* mua trong kỳ bên mua xác định ngày mua, giá phí khoản đầu tư và thực hiện thủ tục kế toán theo đúng quy định của Chuẩn mực kế toán “Hợp nhất kinh doanh” và “Đầu tư vào công ty liên doanh liên kết”.

Trong Báo cáo tài chính hợp nhất các khoản đầu tư vào công ty liên kết được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Tập đoàn không phân bổ lợi thế thương mại này mà hàng năm thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không.

Phần sở hữu của nhà đầu tư trong lợi nhuận (lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của nhà đầu tư trong thay đổi sau khi mua của các quỹ của công ty liên kết được ghi nhận vào các quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức nhận được từ công ty liên kết được căn trừ vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Tập đoàn. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để đảm bảo các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Tập đoàn trong trường hợp cần thiết.

*Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác* bao gồm: các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Giá trị ghi sổ ban đầu của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Cổ tức nhận bằng cổ phiếu chỉ ghi nhận số lượng cổ phiếu được nhận, không ghi nhận tăng giá trị khoản đầu tư và doanh thu hoạt động tài chính.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối kỳ cụ thể như sau:

- Đối với các khoản đầu tư chứng khoán kinh doanh: căn cứ trích lập dự phòng là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.
- Đối với khoản đầu tư nắm giữ lâu dài (không phân loại là chứng khoán kinh doanh) và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư: nếu khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý của khoản đầu tư được xác định tin cậy thì việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu; nếu khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo thì việc lập dự phòng căn cứ vào Báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của bên được đầu tư.
- Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: căn cứ khả năng thu hồi để lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách  
La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận  
Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

### Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho kỳ kế toán Quý II năm 2023

#### 2.7 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

#### 2.8 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối kỳ:

- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo chi phí phát sinh thực tế cho từng loại sản phẩm chưa hoàn thành.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối kỳ là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

#### 2.9 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận nguyên giá theo giá trị hợp lý hoặc giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu (trường hợp giá trị hợp lý cao hơn giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu) cộng các chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến hoạt động thuê tài chính (không bao gồm thuế GTGT). Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao của tài sản cố định thuê tài chính được trích căn cứ theo thời gian thuê theo hợp đồng và tính vào chi phí sản xuất, kinh doanh, đảm bảo thu hồi đủ vốn.

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	20 năm
- Máy móc, thiết bị	03 - 10 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10 - 15 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05 năm

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ**

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách  
La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận  
Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

### **Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho kỳ kế toán Quý II năm 2023

#### **2.10 . Chi phí trả trước**

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Các loại chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

Chi phí đào đắp, san lấp mặt bằng khu vực nhà xưởng tại Bán Cung Tà Làng, Xã Tú Nang, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 20 năm theo thời gian thuê đất.

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản mà Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu đồng và do đó không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá công cụ dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian tối đa 3 năm.

#### **2.11 . Các khoản nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

#### **2.12 . Vay và nợ phải trả thuê tài chính**

Giá trị khoản nợ phải trả thuê tài chính là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ thì theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

#### **2.13 . Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

#### **2.14 . Chi phí phải trả**

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như tiền lương nghỉ phép, chi phí trong thời gian ngừng sản xuất theo mùa, vụ, chi phí lãi tiền vay phải trả... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách  
La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận  
Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho kỳ kế toán Quý II năm 2023

### 2.15 . **Vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Vốn khác thuộc Vốn chủ sở hữu phản ánh số vốn kinh doanh được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh hoặc do được tặng, biếu, tài trợ, đánh giá lại tài sản (nếu được phép ghi tăng, giảm Vốn đầu tư của chủ sở hữu).

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Việc phân phối lợi nhuận được thực hiện khi Công ty có lợi nhuận sau thuế chưa phân phối không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của các khoản lãi do ghi nhận từ giao dịch mua giá rẻ. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên:

- Quỹ đầu tư phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành: Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên và được trình bày như một khoản phải trả trên Bảng cân đối kế toán.

### 2.16 . **Doanh thu**

#### *Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.





## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách  
La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận  
Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

### Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho kỳ kế toán Quý II năm 2023

#### 2.21 . Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

#### 2.22 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

### 3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	30/06/2023	01/01/2023
	VND	VND
Tiền mặt	15.407.944.554	2.017.149.138
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	13.830.403.337	1.510.513.038
	<u>29.238.347.891</u>	<u>3.527.662.176</u>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ**

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho kỳ kế toán Quý II năm 2023

**4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**

	30/06/2023		01/01/2023	
	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
<b>Đầu tư vào công ty liên kết</b>				
- Công ty Cổ phần Nông sản Elmaco	35.096.453.143	-	35.096.453.143	-
- Công ty Cổ phần Dịch vụ, Vận tải và Vận tư Nông nghiệp Hồng Hà	14.023.426.278	-	14.023.426.278	-
- Công ty Cổ phần Nhựa Sinh thái Việt Nam (1)	-	-	40.018.960.568	-
- Công ty Cổ phần Dược phẩm Thiên Dược (2)	-	-	40.000.000.000	-
	<b>49.119.879.421</b>	-	<b>129.138.839.989</b>	-

(1) Theo Nghị quyết số 16.06/2023/QĐ-NLX ngày 16/06/2023 của chủ sở hữu, Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lạc Xanh thông qua việc chuyển nhượng khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Nhựa Sinh thái Việt Nam, số lượng cổ phần chuyển nhượng là 4.000.000 cổ phần, giá trị chuyển nhượng là 40.000.000.000 đồng. Đến thời điểm 30/06/2023, Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lạc Xanh đã hoàn thành các thủ tục chuyển nhượng và thu hồi toàn bộ số tiền trên.

(2) Theo Nghị quyết số 20.06/2023/NQ-HĐQT ngày 20/06/2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp Hồng Hà (đổi tên từ "Công ty Cổ phần Hồng Hà Pharma") đã thông qua việc chuyển nhượng khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Dược phẩm Thiên Dược, số lượng cổ phần chuyển nhượng là 2.000.000 cổ phần, giá trị chuyển nhượng là 40.000.000.000 đồng. Đến thời điểm 30/06/2023, Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp Hồng Hà đã hoàn thành các thủ tục chuyển nhượng và thu hồi toàn bộ số tiền trên.

**Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	30/06/2023		01/01/2023	
	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
- Công ty Cổ phần Dịch vụ, Sản xuất và Kinh doanh Lâm nghiệp Hà Nội	32.432.400.000	-	-	-
	<b>32.432.400.000</b>	-	-	-

(\*) Khoản đầu tư của Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp Hồng Hà (đổi tên từ "Công ty Cổ phần Hồng Hà Pharma") vào Công ty Cổ phần Dịch vụ, Sản xuất và kinh doanh Lâm nghiệp Hà Nội theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 26.06/2023/NQ-HĐQT ngày 26/06/2023. Theo đó, số lượng cổ phần sở hữu là 2.494.800 cổ phần, chiếm 18% vốn điều lệ.

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ**

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách  
La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận  
Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho kỳ kế toán Quý II năm 2023

**5 . PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG**

	30/06/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Công ty Cổ phần Dược liệu Hàm Tân	-	-	7.348.586.580	-
Công ty CP Tập đoàn Hanco Việt Nam	-	-	18.123.123.424	-
Công ty CP HDC Hà Nội	5.444.533.645	-	12.810.345.800	-
Công ty Cổ phần Dược liệu Đồng Nai	-	-	2.856.005.000	-
Công ty CP Tinh bột sắn Elmaco Ninh Bình	17.055.310.398	-	35.002.625.828	-
Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu An Việt Mỹ	15.675.118.122	-	8.832.732.082	-
Công ty TNHH Nông sản Hoàng Hải Tây Bắc	-	-	8.307.692.658	-
Công ty CP Xuất nhập khẩu Vietwoodee	3.254.665.638	-	-	-
Công ty TNHH MTV Nông sản Lương Sơn	13.221.624.290	-	26.187.986.781	-
Công ty TNHH Thành Đạt Mộc Châu	23.865.160.000	-	-	-
Phải thu khách hàng khác	6.904.145.322	-	44.189.408.212	-
	<b>85.420.557.415</b>	<b>-</b>	<b>163.658.506.365</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ**

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách  
La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận  
Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho kỳ kế toán Quý II năm 2023

**6 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN**

	30/06/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Công ty TNHH - Tư Vấn - Thiết Kế - Xây Dựng Huỳnh Phi	-	-	6.800.000.000	-
Công ty Cổ phần thực phẩm Lành	-	-	1.884.190.004	-
Ông Lò Văn Độ - Ứng tiền mua nông sản	4.500.000.000	-	221.818.000	-
Ông Lò Văn Sợi - Ứng tiền mua nông sản	4.500.000.000	-	172.317.500	-
Đối tượng khác	68.769.600	-	122.405.509	-
	<b>9.068.769.600</b>	<b>-</b>	<b>9.200.731.013</b>	<b>-</b>

**7 . PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN**

	30/06/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<b>Phải thu các bên khác</b>				
Bà Nguyễn Thị Trang Thủy (1)	31.250.000.000	-	26.000.000.000	-
Ông Phạm Thanh Lâm (2)	5.500.000.000	-	6.000.000.000	-
Ông Võ Thanh Hùng (3)	5.000.000.000	-	7.000.000.000	-
Bà Trần Thị Diễm Châu (4)	8.500.000.000	-	10.000.000.000	-
Các cá nhân khác	5.000.000.000	-	8.200.000.000	-
	<b>55.250.000.000</b>	<b>-</b>	<b>57.200.000.000</b>	<b>-</b>

(1) Khoản cho vay Bà Nguyễn Thị Trang Thủy theo Hợp đồng cho vay tiền số 20.06/2023/CA-HĐCV ngày 20/06/2023, số tiền cho vay là 31.250.000.000 đồng, thời hạn vay 3 tháng, lãi suất 7%/năm. Tài sản đảm bảo là 2 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN312522 cấp ngày 30/07/2018, số vào sổ cấp GCN: CS08283, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX501911 cấp ngày 18/12/2020, số vào sổ cấp GCN: CS03310 thuộc quyền sở hữu của Bà Nguyễn Thị Trang Thủy.

(2) Khoản cho vay Ông Phạm Thanh Lâm theo Hợp đồng cho vay tiền số 04/2023/HĐCVN ngày 15/06/2023, số tiền cho vay là 5.500.000.000 đồng, thời hạn vay 03 tháng, lãi suất 7,5%/năm. Tài sản đảm bảo là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK265774 cấp ngày 12/06/2018, số vào sổ cấp GCN: CS-SS08442 thuộc quyền sở hữu của Ông Phạm Thanh Lâm.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ**

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách  
La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận  
Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho kỳ kế toán Quý II năm 2023

(3) Khoản cho vay Ông Võ Thanh Hùng theo Hợp đồng cho vay tiền số 01/2023/HĐCVN ngày 16/06/2023, số tiền cho vay là 5.000.000.000 đồng, thời hạn vay 03 tháng, lãi suất 7,5%/năm. Tài sản đảm bảo là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN367245 cấp ngày 25/07/2018, số vào sổ cấp GCN: CH03924 thuộc quyền sở hữu của Ông Võ Thanh Hùng.

(4) Khoản cho vay Bà Trần Thị Diễm Châu theo Hợp đồng cho vay tiền số 03/2023/HĐCVN ngày 15/06/2023, số tiền cho vay là 8.500.000.000 đồng, thời hạn vay 03 tháng, lãi suất 7,5%/năm. Tài sản đảm bảo là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DC990699 cấp ngày 08/04/2022, số vào sổ cấp GCN: CS02461 thuộc quyền sở hữu của Bà Trần Thị Diễm Châu.

(5) Khoản cho vay Ông Lâm Văn Vân theo Hợp đồng cho vay tiền số 02/2023/HĐCVN ngày 19/06/2023, số tiền cho vay là 8.500.000.000 đồng, thời hạn vay 03 tháng, lãi suất 7,5%/năm. Tài sản đảm bảo là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DE291989 cấp ngày 28/06/2022, số vào sổ cấp GCN: CH07380 thuộc quyền sở hữu của Ông Lâm Văn Vân.

**8 . PHẢI THU KHÁC**

	30/06/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
<b>a) Ngắn hạn</b>				
Phải thu về lãi tiền gửi, tiền cho vay	60.000.001	-	-	-
Tạm ứng	92.000.000	-	1.074.000.000	-
Ký cược, ký quỹ	30.000.000	-	1.807.617.274	-
Phải thu tiền đặt cọc - Ông Đặng Việt Hùng (1)	89.375.000.000	-	-	-
Phải thu tiền đặt cọc - Ông Nguyễn Đình Quân (2)	8.280.000.000	-	-	-
Phải thu tiền đặt cọc - Ông Lê Văn Hoan (3)	7.650.000.000	-	-	-
Phải thu tiền đặt cọc - Ông Lò Văn Hạnh	-	-	15.000.000.000	-
Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Phúc Thọ	-	-	1.440.000.000	-
Phải thu khác	441.000.000	-	10.657.938	-
	<b>105.928.000.001</b>	<b>-</b>	<b>19.332.275.212</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ**

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách  
La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận  
Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho kỳ kế toán Quý II năm 2023

(1) Khoản tiền đặt cọc theo Hợp đồng đặt cọc số 03/2023/HĐĐC ngày 23/06/2023 giữa Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lạc Xanh và Ông Đặng Việt Hùng về việc chuyển nhượng Quyền sử dụng đất tại Cụm Công nghiệp Phương Sơn, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang. Thông tin cụ thể như sau:

- + Tên cụm công nghiệp: Cụm Công nghiệp Phương Sơn, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang (Thành lập theo Quyết định số 227/QĐ-UBND của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Giang ngày 08/03/2023).
- + Diện tích chuyển nhượng: 5,5ha
- + Mục đích sử dụng đất: đầu tư vào các ngành nghề sản xuất chế biến nông sản, lâm sản, thực phẩm.
- + Đơn giá chuyển nhượng tạm tính là 3.250.000 đồng/m<sup>2</sup>, tương ứng tổng giá trị 178.750.000.000 đồng.

(2) Khoản đặt cọc theo Hợp đồng đặt cọc giữa Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lạc Xanh với Ông Nguyễn Đình Quân và Bà Lương Thị Bình về việc chuyển nhượng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DI686447 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 07/03/2023 do ông Nguyễn Đình Quân và bà Lương Thị Bình là chủ sở hữu. Cụ thể: Thửa đất số 661; tờ bản đồ số 31; Địa chỉ: Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Diện tích: 52,5m<sup>2</sup>; Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị; Thời hạn sử dụng: Lâu dài; Tổng giá trị chuyển nhượng: 9.200.000.000 đồng.

(3) Khoản đặt cọc theo Hợp đồng giữa Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp Hồng Hà (đổi tên từ "Công ty Cổ phần HongHa Pharma) với Ông Lê Văn Hoan và Bà Lê Thị Bích về việc chuyển nhượng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số ĐĐ710905, số vào sổ cấp GCN: CS67588 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 23/11/2021 do ông Lê Văn Hoan và bà Lê Thị Bích là chủ sở hữu. Cụ thể: Thửa đất số 395, 398; tờ bản đồ số 9; Địa chỉ: Tổ dân phố số 3, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Diện tích: 80,2m<sup>2</sup>; Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng 46,2m<sup>2</sup>, sử dụng chung 34,0m<sup>2</sup>; Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị; Thời hạn sử dụng: Lâu dài; Nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất; Tổng giá trị chuyển nhượng: 8.500.000.000 đồng.

**b) Dài hạn**

Ký cược, ký quỹ (*)	1.977.617.274	-	-	-
	<b>1.977.617.274</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

(\*) Khoản ký cược, ký quỹ theo Hợp đồng cho thuê tài chính số C2112172C2 ngày 11/01/2022 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh và Thương mại Châu Á với Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease, số tiền 1.777.617.274 đồng.

**9 . HÀNG TỒN KHO**

	30/06/2023		01/01/2023	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	28.118.556.256	-	5.134.495.679	-
Thành phẩm	20.630.331.544	-	18.440.162.621	-
Hàng hoá	952.124.465	-	27.245.416.504	-
	<b>49.701.012.265</b>	<b>-</b>	<b>50.820.074.804</b>	<b>-</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ**  
 Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226, Vạn  
 Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho kỳ kế toán Quý II năm 2023

**10 . TÀI SẢN CỔ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa, vật kiến trúc		Máy móc, thiết bị		Phương tiện vận tải, truyền dẫn		Thiết bị, dụng cụ quản lý		Cộng	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Nguyên giá</b>										
Số dư đầu kỳ	9.994.000.480	19.150.258.499	25.903.732.545	-	-	55.047.991.524				
- Mua trong kỳ	-	-	1.428.183.000	-	-	34.727.273				
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>9.994.000.480</b>	<b>19.150.258.499</b>	<b>27.331.915.545</b>			<b>34.727.273</b>				<b>56.510.901.797</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>										
Số dư đầu kỳ	3.425.886.139	9.500.440.738	4.406.318.694	-	-	17.332.645.571				
- Khấu hao trong kỳ	249.850.026	681.676.678	1.272.912.442	-	-	3.204.005				
- Phân loại lại	-	-	(810.903.225)	-	-	(810.903.225)				
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>3.675.736.165</b>	<b>10.182.117.416</b>	<b>4.868.327.911</b>			<b>3.204.005</b>				<b>18.729.385.497</b>
<b>Giá trị còn lại</b>										
Tại ngày đầu kỳ	6.568.114.341	9.649.817.761	21.497.413.851	-	-	37.715.345.953				
<b>Tại ngày cuối kỳ</b>	<b>6.318.264.315</b>	<b>8.968.141.083</b>	<b>22.463.587.634</b>			<b>31.523.268</b>				<b>37.781.516.300</b>

- Tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 15.324.937.272 đồng và 12.998.895.201 đồng đang được dùng để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Hậu Giang.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ**

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách  
La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận  
Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho kỳ kế toán Quý II năm 2023

**11 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH**

Tài sản cố định thuê tài chính là Thiết bị điện năng lượng mặt trời 996KW bao gồm 2320 tấm pin axitec (430W/tấm), 9 bộ inverter hoà lưới SMA STP-110-60 (110KW) và 2 tủ điện; 01 máy biến áp 1250 KVA của Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease. Nguyên giá của tài sản thuê là 12.384.703.717 đồng, giá trị khấu hao trong kỳ là 442.310.850 đồng.

**12 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	30/06/2023	01/01/2023
	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>		
Chi phí bảo hiểm	3.106.056	25.653.672
Công cụ dụng cụ xuất dùng	-	86.641.450
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	10.558.748	-
	<b>13.664.804</b>	<b>112.295.122</b>
<b>b) Dài hạn</b>		
Chi phí đào đắp, san lấp mặt bằng (*)	2.667.288.835	2.489.114.895
Công cụ dụng cụ	20.203.645	314.178.258
Chi phí mua bảo hiểm	60.616.749	-
Chi phí trả trước dài hạn khác	33.318.301	-
	<b>2.781.427.530</b>	<b>2.803.293.153</b>

(\*) Khoản chi phí đào đắp, san lấp mặt bằng khu vực nhà xưởng tại Bản Cung Tà Làng, Xã Tú Nang, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La là các khoản chi phí phát sinh liên quan đến hoạt động san lấp, đào, phá đất đá để tạo mặt bằng khu vực nhà xưởng, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Khoản chi phí này được phân bổ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 20 năm.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ**

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách  
La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận  
Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho kỳ kế toán Quý II năm 2023

**13 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	30/06/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả	Giá trị	Số có khả năng trả
	VND	VND	VND	VND
Công ty CP Xuất nhập khẩu 5T	5.890.779.050	5.890.779.050	13.589.727.719	13.589.727.719
Công ty TNHH ĐTTM Phúc Thọ	-	-	1.326.496.144	1.326.496.144
Công ty CP Nông sản Thực phẩm Hồng Hà	-	-	13.187.069.494	13.187.069.494
Công ty CP VBM Bắc Bộ	8.618.846.825	8.618.846.825	630.460.824	630.460.824
Công ty CP Thực phẩm Lành Mai Châu	-	-	2.570.510.784	2.570.510.784
Công ty CP thực phẩm Lành	-	-	404.965.430	404.965.430
Đối tượng khác	255.784.513	255.784.513	526.106.754	526.106.754
	<b>14.765.410.388</b>	<b>14.765.410.388</b>	<b>32.235.337.149</b>	<b>32.235.337.149</b>

**14 . NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN**

	30/06/2023	01/01/2023
	VND	VND
Công ty Cổ phần Công nghệ mới Newtech	90.000.000	90.000.000
Công ty TNHH HT Brothers Việt Nam	618.327.075	157.377.820
Công ty TNHH MTV Nông Sản Lương Sơn	196.121.169	-
	<b>904.448.244</b>	<b>247.377.820</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ**

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho kỳ kế toán Quý II năm 2023

**15 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	Số phải thu đầu năm		Số phải nộp đầu năm		Số đã thực nộp trong kỳ		Số phải thu cuối kỳ		Số phải nộp cuối kỳ	
	VND		VND		VND		VND		VND	
Thuế Giá trị gia tăng	-	-	2.611.338	-	-	-	-	-	2.611.338	-
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	1.068.463.840	355.121.547	1.033.573.678	-	-	-	-	390.011.709	-
Thuế Thu nhập cá nhân	-	21.650.000	40.895.500	42.145.500	-	-	-	-	20.400.000	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	33.154.495	33.154.495	-	-	-	-	-	-
	-	<b>1.090.113.840</b>	<b>431.782.880</b>	<b>1.108.873.673</b>	-	-	-	-	<b>413.023.047</b>	-

Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh và Thương mại Châu Á đang được áp dụng mức thuế suất ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp là 10% trong thời gian 15 năm và được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời gian 4 năm và giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp trong 9 năm tiếp theo đối với thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh và áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20% đối với thu nhập từ các hoạt động khác không được hưởng ưu đãi.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

**16 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGÂN HẠN**

	30/06/2023	01/01/2023
- Chi phí lãi vay	VND	VND
	-	3.493.973

**17 . PHẢI TRẢ NGÂN HẠN KHÁC**

	30/06/2023	01/01/2023
- Bảo hiểm xã hội	VND	VND
- Bảo hiểm y tế	5.920.950	-
- Bảo hiểm thất nghiệp	2.238.816	-
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	1.235.202	-
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	204.000.000	350.000.000
	<b>213.394.968</b>	<b>350.000.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ**

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho kỳ kế toán Quý II năm 2023

**18 . VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH**

	01/01/2023		Trong kỳ		30/06/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>a) Vay ngắn hạn</b>						
- Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - Chi nhánh Cầu Giấy (1)	1.962.000.000	1.962.000.000	-	1.962.000.000	-	-
	<b>1.962.000.000</b>	<b>1.962.000.000</b>	-	<b>1.962.000.000</b>	-	-
<b>b) Vay dài hạn và nợ thuê tài chính</b>						
- Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (2)	511.457.148	511.457.148	-	39.342.852	472.114.296	472.114.296
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Hậu Giang (3)	7.166.000.000	7.166.000.000	645.400.000	690.000.000	7.121.400.000	7.121.400.000
- Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease (4)	7.068.732.705	7.068.732.705	-	925.842.330	6.142.890.375	6.142.890.375
	<b>14.746.189.853</b>	<b>14.746.189.853</b>	<b>645.400.000</b>	<b>1.655.185.182</b>	<b>13.736.404.671</b>	<b>13.736.404.671</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách  
La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận  
Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

### Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho kỳ kế toán Quý II năm 2023

#### Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay ngắn hạn và dài hạn:

(1) Khoản vay giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà và Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - Chi nhánh Cầu Giấy theo Hợp đồng tín dụng theo hạn mức số REF2217300111 ký ngày 08 tháng 8 năm 2022. Hạn mức cấp tín dụng là: 12.000.000.000 đồng, mục đích vay là để bổ sung vốn kinh doanh. Thời hạn cấp tín dụng là 12 tháng. Khoản vay được đảm bảo bởi tài sản là 01 xe ô tô 7 chỗ ngồi nhãn hiệu Volvo, biển số xe 30H-150.70, giá trị của tài sản đảm bảo là 3.890.000.000 đồng. Trong kỳ, công ty đã tắt toán khoản vay và giải chấp tài sản.

(2) Khoản vay giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh và Thương mại Châu Á và Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo Hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp ô tô số 230622-8288972-AUTO-1/HĐ ngày 23/06/2022 với nội dung như sau: Số tiền cho vay: 550.800.000 đồng; thời hạn vay: 84 tháng; Mục đích vay: mua ô tô mới phục vụ mục đích đi lại; Lãi suất vay trong hạn: được bên ngân hàng và khách hàng thỏa thuận theo cung cầu vốn thị trường; Tài sản thế chấp là xe ô tô TOYOTA VELOZ CROSS CVT biển kiểm soát 95A-094.37. Giá trị tài sản thế chấp là 648.000.000 đồng.

(3) Khoản vay giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh và Thương mại Châu Á và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang theo các hợp đồng sau:

- Hợp đồng cho vay dự án đầu tư số 01/2021-HĐCVDADT/NHCT821-CTY CHAU A ngày 08/03/2021 với nội dung như sau: Phương thức cho vay: cho vay từng lần; Số tiền cho vay: tổng giá trị không vượt quá 10.200.000.000 đồng; Mục đích sử dụng: Thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của Dự án điện năng lượng mặt trời mái nhà tại Xã Thạnh Hoà, Huyện Phụng Hiệp, Tỉnh Hậu Giang; Thời hạn vay: 84 tháng. Lãi suất cho vay quy định tại từng Giấy nhận nợ. Các biện pháp đảm bảo cho khoản vay bao gồm:
  - + Hợp đồng thế chấp bất động sản số 02/2020/HĐBĐ/NHCT821-CTY PHUC DIEN HAU GIANG ngày 25/08/2020 được ký giữa Ngân hàng và Công ty Cổ phần Đầu tư Phúc Điền Hậu Giang.
  - + Hợp đồng thế chấp động sản số 01/2021/HĐBĐ/NHCT821-ĐMT-CTY CHAU A ngày 08/03/2021 được ký giữa Ngân hàng và Công ty. Tài sản thế chấp là toàn bộ thiết bị hệ thống điện mặt trời mái nhà thuộc Dự án điện mặt trời mái nhà tại số 179, Quốc lộ 61, Ấp Tâm Vu 1, Xã Thạnh Hoà, Huyện Phụng Hiệp, Tỉnh Hậu Giang và tất cả các quyền, lợi ích phát sinh từ tài sản. Giá trị tài sản thế chấp là 15.166.000.000 đồng.
- Hợp đồng cho vay từng lần số 01/2023-HĐCVTL/NHCT821-CTY CHAU A ngày 23/06/2023 với nội dung như sau: Phương thức cho vay: cho vay từng lần; Số tiền cho vay: 645.000.000 đồng; Mục đích sử dụng: thanh toán chi phí mua xe ô tô phục vụ hoạt động SXKD; Thời hạn cho vay: 60 tháng; Lãi suất cho vay: lãi suất điều chỉnh. Biện pháp bảo đảm cho khoản vay: theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2023/HĐBĐ/NHCT821-CTY CHAU A ngày 22/06/2023. Tài sản thế chấp là xe ô tô tải có mui nhãn hiệu ISUZU, biển số đăng ký: 95C- 072.35, giá trị tài sản thế chấp: 942.000.000 đồng.

(4) Theo Hợp đồng cho thuê tài chính số C2112172C2 ngày 11/01/2022 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh và Thương mại Châu Á và Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease về việc thuê tài sản là Thiết bị điện năng lượng mặt trời 996KW bao gồm 2320 tấm pin Axitec (430W/tấm), 9 bộ inverter hoà lưới SMA STP -110-60 (110kw) và 2 tủ điện. Tổng giá trị hợp theo hợp đồng là 11.850.781.824 đồng (đã bao gồm thuế GTGT 10%). Mục đích sử dụng: phục vụ hoạt động của công ty, thời hạn thuê 48 tháng. Công ty đã trả trước 2.962.695.456 đồng, giá trị thuê còn lại là 8.888.086.368 đồng, ngày bắt đầu thuê 07/02/2022. Khoản nợ thuê được bảo đảm bởi khoản tiền Công ty đã ký cược đảm bảo số tiền 1.777.617.274 đồng, thư bảo lãnh phát hành bởi Công ty Cổ phần Đầu tư Phúc Điền Hậu Giang, Ông Nguyễn Thành Lập và Bà Phạm Trần Giáng Thu. Giá trị còn lại của tài sản sau thời hạn thuê là 199.093.135 đồng.

15  
1  
P  
JC  
1  
11





**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ**

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách  
La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận  
Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho kỳ kế toán Quý II năm 2023

**b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	Tỷ lệ (%)	Cuối kỳ VND	Tỷ lệ (%)	Đầu kỳ VND
Vốn góp của các cổ đông	100,00%	353.835.080.000	100,00%	353.835.080.000
	<b>100%</b>	<b>353.835.080.000</b>	<b>100%</b>	<b>353.835.080.000</b>

**c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023	Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	VND 353.835.080.000	VND 321.671.440.000
- <i>Vốn góp đầu kỳ</i>	353.835.080.000	171.671.440.000
- <i>Vốn góp tăng trong kỳ</i>	-	150.000.000.000
- <i>Vốn góp cuối kỳ</i>	353.835.080.000	321.671.440.000
- <i>Cổ tức, lợi nhuận phải trả đầu năm</i>	-	-

**d) Cổ phiếu**

	30/06/2023	01/01/2023
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	35.383.508	35.383.508
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	35.383.508	35.383.508
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	35.383.508	35.383.508
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	35.383.508	35.383.508
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	35.383.508	35.383.508
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

**e) Các quỹ công ty**

	30/06/2023	01/01/2023
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	4.447.191.254	4.447.191.254
	<b>4.447.191.254</b>	<b>4.447.191.254</b>

**20 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023	Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022
	VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	204.421.314.714	218.600.916.910
	<b>204.421.314.714</b>	<b>218.600.916.910</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ**

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách  
La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận  
Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho kỳ kế toán Quý II năm 2023

**21 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023	Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022
	VND	VND
Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ	196.323.614.947	209.074.576.538
	<b>196.323.614.947</b>	<b>209.074.576.538</b>

**22 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023	Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	218.608.408	334.741.823
Lãi giao dịch mua rẻ	-	1.103.457.923
	<b>218.608.408</b>	<b>1.438.199.746</b>

**23 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023	Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022
	VND	VND
Lãi tiền vay	943.181.317	862.408.938
	<b>943.181.317</b>	<b>862.408.938</b>

**24 . CHI PHÍ BÁN HÀNG**

	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023	Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022
	VND	VND
Chi phí nhân công	144.472.000	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	155.762.640	-
	<b>300.234.640</b>	<b>-</b>

**25 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023	Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022
	VND	VND
Chi phí vật liệu quản lý, đồ dùng văn phòng	204.412.769	247.677.251
Chi phí nhân công	627.224.617	741.704.448
Chi phí khấu hao tài sản cố định	313.224.915	264.300.000
Thuế, phí, lệ phí	16.000.000	13.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	658.187.063	419.510.379
	<b>1.819.049.364</b>	<b>1.686.192.078</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ**

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách  
La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận  
Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho kỳ kế toán Quý II năm 2023

**26 . CHI PHÍ KHÁC**

	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023	Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022
	VND	VND
Các khoản bị phạt, truy thu, lãi chậm nộp	21.444.614	3.699.146
Chi phí khác	31.441	-
	<b>21.476.055</b>	<b>3.699.146</b>

**27 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023	Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022
	VND	VND
Chi phí thuế TNDN hiện hành	355.121.547	781.452.893
	<b>355.121.547</b>	<b>781.452.893</b>

**28 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023	Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022
	VND	VND
Lợi nhuận sau thuế	4.801.223.540	7.535.805.625
Các khoản điều chỉnh	-	(301.432.225)
- <i>Quyền khen thưởng phúc lợi được trích từ lợi nhuận sau thuế</i>	-	(301.432.225)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	4.801.223.540	7.234.373.400
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	35.383.508	26.167.144
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>136</b>	<b>276</b>

**29 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/06/2023	Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	33.747.753.723	83.253.504.224
Chi phí nhân công	914.646.617	1.164.549.448
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.649.954.001	1.278.530.080
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.053.876.082	582.983.348
Chi phí khác bằng tiền	54.981.785	312.613.054
	<b>38.421.212.208</b>	<b>86.592.180.154</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ**

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách  
La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận  
Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho kỳ kế toán Quý II năm 2023

**30 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN**

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất này.

**31 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu	Công ty con
Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp Hồng Hà (đổi tên từ "Công ty Cổ phần HongHa Pharma")	Công ty con
Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lạc Xanh	Công ty con
Công ty Cổ phần Nông sản Elmaco	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Dịch vụ, Vận tải và Vật tư nông nghiệp Hồng Hà	Công ty liên kết của Công ty con
Lê Văn Đức	Chủ tịch HĐQT từ ngày 17/01/2023
Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Chủ tịch HĐQT đến ngày 17/01/2023. Hiện tại là Thành viên HĐQT
Lê Anh Tuấn	Thành viên HĐQT
Nguyễn Việt Linh	Thành viên HĐQT đến ngày 19/04/2023
Lưu Chiến Thắng	Thành viên HĐQT từ ngày 19/04/2023
Nguyễn Tuấn Dũng	Thành viên HĐQT
Dương Quân Anh	Trưởng ban kiểm soát
Trần Ngọc Lan	Thành viên BKS đến ngày 19/04/2023
Bùi Phương Anh	Thành viên BKS từ ngày 19/04/2023
Đặng Quốc Hưng	Thành viên BKS
Công ty Cổ phần Dịch vụ, Sản xuất và Kinh doanh Lâm nghiệp Hà Nội	Ông Lưu Chiến Thắng là Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà đồng thời là Đại diện pháp luật của Công ty Cổ phần Dịch vụ, Sản xuất và Kinh doanh Lâm nghiệp Hà Nội

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ**

Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách  
La Thành, số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận  
Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho kỳ kế toán Quý II năm 2023

Giao dịch với các bên liên quan như sau:

		Từ ngày	Từ ngày
		01/01/2023 đến ngày 30/06/2023	01/01/2022 đến ngày 30/06/2022
		VND	VND
<b>Thu nhập của người quản lý chủ chốt</b>			
Ông Lê Văn Đức	Chủ tịch HĐQT từ ngày 17/01/2023	60.836.000	94.368.000
Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Chủ tịch HĐQT đến ngày 17/01/2023. Hiện tại là Thành viên HĐQT	27.000.000	115.368.000
Ông Nguyễn Tuấn Dũng	Thành viên HĐQT	72.896.000	103.218.000
Ông Lê Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	27.000.000	60.000.000
Ông Nguyễn Việt Linh	Thành viên HĐQT đến ngày 19/04/2023	18.000.000	60.000.000
Ông Lưu Chiến Thắng	Thành viên HĐQT từ ngày 19/04/2023	9.000.000	-
Ông Dương Quân Anh	Trưởng ban kiểm soát	16.200.000	36.000.000
Bà Trần Ngọc Lan	Thành viên BKS đến ngày 19/04/2023	44.696.000	65.918.593
Ông Đặng Quốc Hưng	Thành viên BKS	16.200.000	36.000.000
Bà Bùi Phương Anh	Thành viên BKS từ ngày 19/04/2023	39.296.000	-

**32 . SỐ LIỆU SO SÁNH**

Số liệu so sánh trên Bảng Cân đối kế toán hợp nhất và thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán. Số liệu trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022 đã được kiểm toán soát xét.



**Trần Thị Thơm**  
Người lập



**Trần Ngọc Lan**  
Kế toán trưởng



**Nguyễn Tuấn Dũng**  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 28 tháng 06 năm 2023